

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**  
**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU**  
**Mã hồ sơ: .....**



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên  ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Giao thông vận tải ; Chuyên ngành: Nền móng công trình

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: PHẠM NGỌC THẠCH

2. Ngày tháng năm sinh: 18/3/1982; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành Phố Hồ Chí Minh.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 62 Khánh Hội, Phường 4, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh.

6. Địa chỉ liên hệ: 62 Khánh Hội, Phường 4, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại di động: 0704486833; E-mail: thach.pham@ut.edu.vn , pnt.geo@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ 7/2005 đến 8/2005: Giảng viên, Khoa Công trình giao thông, Trường Đại học Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh.

- Từ 8/2005 đến 8/2013: Được cử đi học Thạc sĩ và làm NCS Tiến sĩ tại trường Đại học Hohai, Nam Kinh, Trung Quốc.

- Từ 8/2013 đến 10/2015: Giảng viên, Khoa Công trình giao thông, Trường Đại học Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh.

- Từ 10/2015 đến 5/2023: Trưởng bộ môn Công trình thủy, Khoa Công trình giao thông, Trường Đại học Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh.

- Từ 5/2023 đến 8/2024: Trưởng bộ môn Kỹ thuật nền móng, Viện Xây dựng, Trường Đại học Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh.

- Từ 8/2024 đến nay: Giảng viên, Viện Xây dựng, Trường Đại học Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh.

Chức vụ hiện nay: Không.

Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng bộ môn.

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh.

Địa chỉ cơ quan: Số 02, đường Võ Oanh, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại cơ quan: 02838991373

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...:

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối:

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 10 tháng 06 năm 2005; Số văn bằng: 674579; Ngành: Kỹ thuật xây dựng công trình thủy; Chuyên ngành: Kỹ thuật xây dựng công trình thủy; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh.

- Được cấp bằng ThS ngày 26 tháng 06 năm 2008; Số văn bằng: 1029432008900006; Ngành: Kỹ thuật xây dựng; Chuyên ngành: Xây dựng cảng, công trình ven bờ và xa bờ (Harbor, Coastal and Offshore Engineering); Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học Hohai, Nam Kinh, Trung Quốc.

- Được cấp bằng TS ngày 20 tháng 06 năm 2013; Số văn bằng: 1029422013900007; Ngành: Kỹ thuật xây dựng; Chuyên ngành: Nền móng công trình (Geotechnical Engineering); Nơi cấp bằng TS: Trường Đại học Hohai, Nam Kinh, Trung Quốc.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HDGS cơ sở: Trường Đại học Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HDGS ngành, liên ngành: Giao thông vận tải.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Hướng nghiên cứu 1: Phát triển phương pháp mô phỏng và phân tích phản ứng động của nền đất do tải trọng di động của tàu cao tốc.

- Hướng nghiên cứu 2: Mô phỏng tương tác đất - kết cấu và ứng dụng trong móng cọc và tường chắn đất.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 08 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS.

- Đã hoàn thành 01 đề tài NCKH cấp Bộ Giao thông vận tải.

- Đã công bố 18 bài báo khoa học với vai trò là tác giả chính, trong đó có 05 bài thuộc Scopus và 02 bài thuộc ISI (SCIE-Q1).

- Đã viết 01 chương sách do NXB quốc tế uy tín xuất bản.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Giấy khen: “Foreign Student Special Award – The First Grade”, năm học 2008/2009, do Trường Đại học Hohai cấp ngày 23/12/2009. (Trong thời gian làm NCS).

- Giấy khen: “Lưu học sinh Việt Nam là điển hình tiên tiến học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh 2007 - 2009”; QĐ số Q80/QĐTĐ ngày 25/10/2009 được cấp bởi Đại sứ đặc mệnh toàn quyền Việt Nam tại CHND Trung Hoa. (Trong thời gian làm NCS).

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không có

## B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Có đạo đức tốt; có chuyên môn phù hợp với các học phần được phân công giảng dạy.

- Có khả năng nghiên cứu khoa học và hướng dẫn học viên làm nghiên cứu khoa học.

- Trong các năm công tác, ứng viên hoàn thành đủ định mức khối lượng giảng dạy và nghiên cứu theo quy định và được cơ sở đào tạo xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 11 năm 9 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2019/2020	-	-	2	-	152	75	227 / 356.1 / 216
2	2020/2021	-	-	1	-	414	45	459 / 546.9 / 194.4
3	2021/2022	-	-	1	-	287	75	362 / 438.3 / 194.4
03 năm học cuối								
4	2022/2023	-	-	1	-	309	45	354 / 520 / 194.4
5	2023/2024	-	-	-	-	395	87	482 / 672 / 213.2
6	2024/2025	-	-	-	-	294	60	354 / 409.9 / 290

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

### 3. Ngoại ngữ:

#### 3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH  ; Tại nước: -

- Bảo vệ luận văn ThS  tại nước: Trung Quốc năm 2008 (Ứng viên hoàn thành các môn học và bảo vệ luận văn bằng tiếng Anh)

- Bảo vệ luận án TS  tại nước: Trung Quốc năm 2013 (Ứng viên hoàn thành các môn học và bảo vệ luận án bằng tiếng Anh)

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: -

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: -

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: -

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): -

d) Đối tượng khác  ; Diễn giải: -

#### 3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): -

### 4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Mạnh Hùng		HVCH	X		07/2018-03/2019	Trường Đại học Giao thông vận tải TPHCM	19/06/2019
2	Hà Ngọc Tuấn		HVCH	X		07/2018-03/2019	Trường Đại học Giao thông vận tải TPHCM	19/06/2019

3	Nguyễn Đông Thức		HVCH	X		03/2019-05/2020	Trường Đại học Giao thông vận tải TP HCM	31/08/2020
4	Trương Thái Hoàng		HVCH	X		06/2020-01/2021	Trường Đại học Giao thông vận tải TP HCM	01/03/2021
5	Lê Ngọc Văn		HVCH	X		06/2020-01/2021	Trường Đại học Giao thông vận tải TP HCM	01/03/2021
6	Đỗ Quang Chiến		HVCH	X		06/2020-06/2021	Trường Đại học Giao thông vận tải TP HCM	30/11/2021
7	Hoàng Khắc Tuấn		HVCH	X		05/2022-11/2022	Trường Đại học Giao thông vận tải TP HCM	30/12/2022
8	Dương Phương Doanh		HVCH	X		05/2022-02/2023	Trường Đại học Giao thông vận tải TP HCM	17/05/2023

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

T	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Chapter 11 Finite-element approach to train-induced vibrations of pile-supported embankments (thuộc quyển sách Ground Vibrations from High-Speed Railways: Prediction and Mitigation)	TK	ICE Publishing, 2019, ISBN 978-0-7277-6379-2 <a href="https://www.icevirtuallibrary.com/doi/book/10.1680/gvfhsr.63792">https://www.icevirtuallibrary.com/doi/book/10.1680/gvfhsr.63792</a>	1		Chương 11 (trang 319 đến trang 336)	Giấy chứng nhận mục đích sử dụng tài liệu tham khảo phục vụ đào tạo (do Trường ĐH Giao thông vận tải TP HCM cấp ngày 18/6/2024)

Trong đó: Có 01 chương sách do NXB quốc tế uy tín xuất bản mà ứng viên là tác giả chính sau TS: [1]

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang.....

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Nghiên cứu các đặc trưng cộng hưởng dao động nền-móng dưới tác dụng của tải trọng đoàn tàu tốc độ cao	CN	DT164048, Cấp Bộ GTVT	3/2016 đến 2/2017	Nghiệm thu ngày 15/12/2017. Xếp loại: Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	A Simplified Method for Estimating Target Displacement of Pile-Supported Wharf under Response Spectrum Seismic Loading <a href="https://doi.org/10.1007/978-90-481-2822-8_32">https://doi.org/10.1007/978-90-481-2822-8_32</a>	2	X	Proceedings of the International Conference on Computational Structural Engineering, SPRINGER, ISBN 978-90-481-2822-8		3	Trang 281-289	06/2009

2	A Technique for Generating p-y Curves in SAP2000 to Simulate Lateral Soil-Pile Interaction	2	X	Vietnamese Geotechnical Journal, ISSN 0868-279X		2	Vol.14, No.1E, pp. 53-60	06/2010
3	A Prediction Model for Train-Induced Track Vibrations <a href="https://www.ejge.net/2012/JourTOC17X.htm">https://www.ejge.net/2012/JourTOC17X.htm</a>	2	X	Electronic Journal of Geotechnical Engineering, ISSN 1089-3032	SCOPUS IF(2012)=0.44; Q3	5	Vol.17-X, pp. 3559-3569	06/2012
4	Numerical Investigation of Stress Concentration Phenomenon in Piled Embankment under Moving Train Loads <a href="https://doi.org/10.4028/www.scientific.net/AMM.193-194.980">https://doi.org/10.4028/www.scientific.net/AMM.193-194.980</a>	2	X	Applied Mechanics and Materials, ISSN 1660-9336	SCOPUS IF(2012)=0.11; Q4	1	Vols. 193-194, pp. 980-983	08/2012
5	Evaluation of PCC Pile Method in Mitigating Embankment Vibrations from a High-Speed Train <a href="https://doi.org/10.1061/(ASCE)GT.1943-5606.0000941">https://doi.org/10.1061/(ASCE)GT.1943-5606.0000941</a>	3	X	Journal of Geotechnical and Geo-environmental Engineering, ISSN 1943-5606	ISI (SCIE) IF(2013)=2.08; Q1	46	Vol.139, No.12, pp. 2225-2228	04/2013
II	Sau khi được công nhận TS							
6	Vibration Analysis of Pile-Supported Embankments under High-Speed Train Passage <a href="https://doi.org/10.1016/j.soildyn.2013.09.006">https://doi.org/10.1016/j.soildyn.2013.09.006</a>	3	X	Soil Dynamics and Earthquake Engineering, ISSN 1879-341X	ISI (SCIE) IF(2013)=2.04; Q1	82	Vol.55, pp.92-99	12/2013
7	Nghiên cứu so sánh dao động nền khi tàu vận hành ở tốc độ trung bình và tốc độ cao	1	X	Tạp chí khoa học công nghệ giao thông vận tải, ISSN 1859-4263			Số 24 08/2017, trang 43-46	08/2017
8	Vận tốc tới hạn của tàu cao tốc và ứng xử giống	1	X	Tạp chí khoa học công nghệ			Số 25 11/2017,	11/2017

	như cộng hưởng của dao động nền			giao thông vận tải, ISSN 1859-4263			trang 45-49	
9	Phương pháp tạo tải trọng tàu cao tốc trong mô hình phần tử hữu hạn để mô phỏng dao động nền theo miền thời gian <a href="https://www.doi.org/10.55228/JTST.11(2).1-6">https://www.doi.org/10.55228/JTST.11(2).1-6</a>	1	X	Tạp chí khoa học công nghệ giao thông vận tải, ISSN 1859-4263			Tập 11, Số 2, 2022, trang 1-6	05/2022
10	Mô phỏng ứng xử của tấm mặt đường bê tông xi măng (đường ô tô) do chênh lệch nhiệt độ giữa hai bề mặt tấm <a href="https://www.doi.org/10.55228/JTST.11(2).24-33">https://www.doi.org/10.55228/JTST.11(2).24-33</a>	2	X	Tạp chí khoa học công nghệ giao thông vận tải, ISSN 1859-4263			Tập 11, Số 2, trang 23-32	05/2022
11	Nghiên cứu các đặc trưng dao động nền do tàu cao tốc <a href="https://www.doi.org/10.55228/JTST.12(4).1-7">https://www.doi.org/10.55228/JTST.12(4).1-7</a>	1	X	Tạp chí khoa học công nghệ giao thông vận tải, ISSN 1859-4263			Tập 12, Số 4, trang 1-7	07/2023
12	Influence of the number of train carriages on train-induced ground vibrations <a href="https://doi.org/10.21660/2024.114.4272">https://doi.org/10.21660/2024.114.4272</a>	1	X	International Journal of GEOMATE, ISSN 2186-2990	SCOPUS IF = 0.9; Q3	3	Vol.26, No.114, pp. 60-67	02/2024
13	Mô hình phần tử hữu hạn phân tích biến dạng tường chắn đất được gia cường lưới địa kỹ thuật <a href="https://doi.org/10.47869/tcsj.75.3.9">https://doi.org/10.47869/tcsj.75.3.9</a>	2	X	Tạp chí khoa học giao thông vận tải (TCSJ), ISSN 1859-2724			Tập 75, Số 3, trang 1427-1438	03/2024
14	Phân tích chuyển vị tường chắn đất có cốt với mặt tường được lấp	2	X	Tạp chí khoa học công nghệ giao thông vận			Tập 13, Số 2, trang 13-21	03/2024

	ghép từ các cấu kiện bê tông đúc sẵn <a href="https://www.doi.org/10.55228/JTST.13(2).13-21">https://www.doi.org/10.55228/JTST.13(2).13-21</a>			tải, ISSN 1859-4263				
15	Phân tích ảnh hưởng của độ cứng nền đất đến dao động nền và tốc độ vận hành an toàn của tàu cao tốc <a href="https://www.doi.org/10.55228/JTST.13(3).55-65">https://www.doi.org/10.55228/JTST.13(3).55-65</a>	1	X	Tạp chí khoa học công nghệ giao thông vận tải, ISSN 1859-4263			Tập 13, Số 3, trang 55-65	05/2024
16	Ảnh hưởng của vận tốc tàu đến dao động nền đường sắt do tải trọng tàu cao tốc <a href="https://doi.org/10.47869/tcsj.75.5.6">https://doi.org/10.47869/tcsj.75.5.6</a>	1	X	Tạp chí khoa học giao thông vận tải (TCSJ), ISSN 1859-2724			Tập 75, Số 5, trang 1775-1788	06/2024
17	Comparing the dynamic response of a layered ground to different trainloads <a href="https://doi.org/10.21660/2024.121.4443">https://doi.org/10.21660/2024.121.4443</a>	1	X	International Journal of GEOMATE, ISSN 2186-2990	SCOPUS IF = 0.9; Q3	1	Vol.27, No.121, pp. 33-40	09/2024
18	Deformation Behaviors of Geogrid-Reinforced Soil Walls: Single-Tier Versus Two-Tier Walls <a href="https://doi.org/10.48084/etasr.10568">https://doi.org/10.48084/etasr.10568</a>	2	X	Engineering, Technology & Applied Science Research, ISSN 1792-8036	SCOPUS IF = 1.5; Q2		Vol.15, No.3, pp. 22605-22611	06/2025

- Trong đó: Có 04 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: [6], [12], [17], [18]

## 7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: .....

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS: .....

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*: Không có

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): Đủ

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Đủ

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng

ThS/CK2/BSNT bị thiếu: .....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH  ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: .....

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: .....

### **C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

*TP. Hồ Chí Minh , ngày 25 tháng 06 năm 2025*

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**Phạm Ngọc Thạch**